

Số: /QĐ-UBND

Hiệp Hoà, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

Dự án Hỗ trợ nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Đông Tân

**(nguồn vốn Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp
thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, Chương trình
MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HOÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông Trung ương.

Căn cứ Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Ban hành quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 02/HDLN-SLĐTB&XH-SKH&ĐT-SNN&PTNT-STC ngày 05/7/2023 của liên ngành: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện Dự án 2- Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và Tiểu Dự án 1-Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp của Dự án 3 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 743/QĐ-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Tiểu Dự án 1:Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tại Tờ trình số 273 /TTr-TTĐ ngày 11/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Dự án Hỗ trợ nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Đồng Tân (nguồn vốn thuộc Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022) với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Dự án Hỗ trợ nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Đồng Tân.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đồng Tân.

3. Đại diện tổ (nhóm) cộng đồng: Phạm Thị Kim, Chủ tịch Hội Nông dân xã, thuộc hộ SXKD giỏi. Số Căn cước công dân số: 024177011297, cấp ngày 06/09/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội. Địa chỉ: Thôn Giang Đông, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Số điện thoại liên hệ: 0368286222.

4. Thời gian triển khai: Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 11 năm 2025.

5. Địa điểm, quy mô hiện dự án

- **Địa điểm thực hiện:** Tại 04 thôn (Đồng Vân, Giang Đông, Hòa Bình, Tiến Lập), xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- **Quy mô:** Tổng số 15 con bò cái lai Sind sinh sản; 01 con/hộ.

6. Đối tượng tham gia, hình thức thực hiện

- **Đối tượng tham gia:** Tổng số: 17 hộ, trong đó: Hộ nghèo 7 hộ; Hộ cận nghèo: 4 hộ; Hộ mới thoát nghèo 4 hộ; Hộ sản xuất kinh doanh giỏi 2 hộ.

(có danh sách các hộ tham gia thực hiện dự án kèm theo).

- **Hình thức thực hiện:** UBND xã trực tiếp thực hiện việc mua sắm (tổ chức các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu) và bàn giao sản phẩm

cho đại diện cộng đồng (hỗ trợ bò cái giống thông qua hình thức ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm công đồng (Tổ trưởng)). Tổ trưởng sau khi nhận hỗ trợ bò cái giống có trách nhiệm chuyên giao cho các thành viên trong tổ để thực hiện chăn nuôi; Tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho Tổ cộng đồng và một số thành viên có liên quan. Các hộ tham gia dự án có trách nhiệm quản lý, bảo vệ và phát triển Dự án Hỗ trợ nuôi bò lai Sind sinh sản bán chần thả tại xã Đồng Tântheo bản cam kết đã ký; sau mỗi kỳ chăn nuôi có trách nhiệm tái sản xuất mở rộng, số lượng bò con được sinh sản sau mỗi chu kỳ dự kiến bằng số lượng hỗ trợ ban đầu.

7. Các hoạt động dự án:*(Có phương án tổ chức các hoạt động kèm theo).*

8. Nguồn kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện dự án: **435.455.000** đồng (*Bốn trăm ba mươi năm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng*). Trong đó

- **Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 260.000.000** đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*) thực hiện năm 2023.

- **Kinh phí đối ứng của các hộ tham gia dự án: 175.455.000đồng**(*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi năm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng*)

(Có biểu dự toán kinh phí kèm theo)

9. Hình thức, mức quay vòng vốn

Thu hồi, quay vòng vốn bằng tiền mặt; tỷ lệ thu hồi 5% theo Điều 4 Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang; thời gian thu hồi tối đa không quá 03 tháng sau khi kết thúc dự án.

10. Dự kiến hiệu quả của dự án, phương án

Sau 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 15 con bò, trong đó 15 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 - 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 210 triệu đồng và 15 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2.

Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 14 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi, mỗi hộ hàng năm cho thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 14 triệu đồng/ năm.

Sau 03 năm tham gia thực hiện dự án dự kiến số hộ thoát nghèo là 11 hộ (khoảng 73%).

11. Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết: Thu hồi lại 100% vốn ngân sách nhà nước đã hỗ trợ hộ dân tham gia dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã Đồng Tân thông báo nội dung của dự án đã được phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án; Ký hợp đồng với đại diện Tổ nhóm cộng đồng tổ chức thực hiện các nội dung dự án; Tổ chức thực hiện các hoạt động đấu thầu đối với các nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu ; Bàn giao tài sản cho tổ nhóm cộng đồng để triển khai thực hiện dự án (*theo mẫu số 01/TSC-BBGN Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều*

của Luật quản lý, sử dụng tài sản công); Nghiệm thu kết quả, khối lượng, chất lượng công việc, đồng thời hướng dẫn, theo dõi triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung, tiến độ thực hiện tại Hợp đồng ký kết với đại diện Tổ nhóm cộng đồng; Giám sát, theo dõi tiến độ kết quả thực hiện cụ thể của dự án, báo cáo về UBND huyện (*qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

UBND xã Đồng Tân có trách nhiệm tổ chức thu hồi, quay vòng nguồn vốn hỗ trợ đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện chủ trì, phối hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

3. Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, kiểm tra thực hiện đảm bảo đúng tiến độ dự án và việc chấp hành các quy định pháp luật của cộng đồng thực hiện dự án.

4. Giao Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội, Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xã, Tổ cộng đồng thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động của dự án.

5. Giao Tổ trưởng Tổ cộng đồng và các thành viên tổ chức triển khai thực hiện nội dung kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm theo Quyết định phê duyệt và Hợp đồng ký kết với UBND xã Đồng Tân; Sử dụng con giống được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng mục đích, nội dung, dự toán tại Quyết định phê duyệt dự án; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động- Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND xã Đồng Tân, Tổ cộng đồng và các ông, bà có tên trong danh sách tham gia dự án tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVVX;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Nghị

**DANH SÁCH CÁC HỘ THAM GIA THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG XÃ ĐỒNG TÂN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa)*

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	ĐỐI TƯỢNG	GHI CHÚ
1	Phạm Thị Kim	Giang Đông	Hộ làm KT giỏi	Tổ Trưởng
2	Tạ Văn Chuyện	Đồng Vân	Hộ làm KT giỏi	Tổ Phó
3	Tạ Văn Đan	Giang Đông	Mới thoát nghèo	Tổ Phó
4	Phạm Thị Khoa	Giang Đông	Nghèo	Thành viên
5	Nguyễn Thị Thu	Giang Đông	Nghèo	Thành viên
6	Nguyễn Phi Lương	Giang Đông	Cận nghèo	Thành viên
7	Nguyễn Thị Lụa	Giang Đông	Cận nghèo	Thành viên
8	Phạm Thị Điền	Đồng Vân	Nghèo	Thành viên
9	Trần Thị Ngân	Đồng Vân	Nghèo	Thành viên
10	Nguyễn Thị Tỳ	Đồng Vân	Nghèo	Thành viên
11	Nguyễn Phi Xuyên	Đồng Vân	Cận nghèo	Thành viên
12	Nguyễn Phi Thiềm	Đồng Vân	Cận nghèo	Thành viên
13	Nguyễn Thị Đan	Đồng Vân	Mới thoát nghèo	Thành viên
14	Dương Thị Lừng	Hòa Bình	Mới thoát nghèo	Thành viên
15	Dương Thị Thịnh	Hòa Bình	Mới thoát nghèo	Thành viên
16	Nguyễn Thị Bộ	Tiến Lập	Nghèo	Thành viên
17	Nguyễn Thị Lịch	Tiến Lập	Nghèo	Thành viên

**NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG XÃ ĐỒNG TÂN**
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày /10/2023
của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

1. Nhu cầu sản xuất sản phẩm của cộng đồng dân cư

Đồng Tân là xã địa bàn còn phần nhiều diện tích sản xuất nông nghiệp kết hợp với chăn nuôi. Có một số bờ bãi tự nhiên nhiều cỏ; các sản phẩm rơm, rạ, cây ngô sau thu hoạch nhiều là nguồn thức ăn lớn cho gia súc; các hộ có sức lao động nhàn rỗi thiếu việc làm, sản phẩm lúa ngô thu hoạch ngoài cho con người còn dư thừa phục vụ chăn nuôi gia súc. Trên địa bàn xã và các xã lân cận giống bò còn thiếu nhiều so với nhu cầu chăn nuôi.

Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng đàn bò khoảng 300 con, trong đó bò sinh sản chiếm hơn 70%. Mô hình chăn nuôi bò sinh sản tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình. Việc phát triển mô hình chăn nuôi bò sinh sản đem lại nguồn thu gấp 2-3 lần các sản phẩm khác tại địa phương, góp phần giảm nghèo và trở thành mô hình chủ lực để các hộ dân học tập, nhân rộng trên địa bàn xã.

Những năm qua người dân trên địa bàn xã chủ yếu thực hiện chăn nuôi bò theo phương pháp thả truyền thống bằng giống bò nội có ưu điểm mắn đẻ, dễ nuôi tuy nhiên bò nội có tầm vóc nhỏ, trọng lượng thấp khó áp dụng các biện pháp cải tạo nguồn gen nên giá trị kinh tế chưa cao. Do vậy, việc đề xuất thực hiện dự án hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò lai Sind sinh sản tại xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang là rất cần thiết.

2. Xác định mục tiêu của dự án

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hoá sinh kế phù hợp với điều kiện thế mạnh của địa phương, nhằm góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho nông dân nghèo, chuyển dịch cơ cấu sản xuất. Đưa những giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao vào sản xuất, từng bước hình thành và phát triển sản xuất theo hướng hàng hoá, góp phần nâng cao thu nhập cho nông dân để thoát nghèo bền vững.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Nhằm hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo phát triển chăn nuôi bò sinh sản bán thả theo kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với điều kiện sản xuất của người dân, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, tự lực vươn lên ổn định cuộc sống, đồng thời thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Dự án tạo việc làm cho lao động các hộ gia đình tham gia dự án và các lao động thời vụ tham gia hoạt động khai thác, mua bán, vận chuyển... đồng thời các hộ dân tham gia thực hiện dự án có mức thu nhập tăng thêm khoảng 14 triệu

đồng từ việc chăn nuôi Bò sinh sản. Sau 03 năm tham gia thực hiện dự án dự kiến số hộ thoát nghèo là 11 hộ (khoảng 73%).

Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức triển khai thực hiện dự án, bổ sung kiến thức công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ cơ sở.

Giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương.

3. Xác định các hoạt động của dự án

- Năm 2023: Xây dựng dự án, lập dự toán kinh phí thực hiện dự án gửi UBND xã trình UBND huyện phê duyệt dự án. Tổ chức tập huấn chuyển giao, hỗ trợ kỹ thuật cho người dân (kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng bò sinh sản); Tổ chức sản xuất; giám sát, nghiệm thu chuồng trại, tiếp nhận và cấp phát đủ số lượng bò sinh sản được nhà nước hỗ trợ cho các hộ dân tham gia thực hiện dự án; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ, báo cáo tiến độ trình cơ quan chức năng nghiệm thu, quyết toán các hạng mục hỗ trợ.

- Năm 2024: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, chứng từ. Thường xuyên giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, đôn đốc người dân tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng phòng chống dịch bệnh trên đàn bò sinh sản; tổ chức tập huấn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng qua các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của đàn bò.

- Năm 2025: Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, chứng từ. Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng tiêu thụ bò con, thu hồi vốn theo quy định. Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện mô hình cho cơ quan quản lý nhà nước; xem xét hiệu quả, mở rộng quy mô. Thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản trên địa bàn xã Đông Tân, hình thức quay vòng bằng tiền mặt với tỷ lệ thu hồi vốn là 5% vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp để thực hiện dự án.

4. Xác định phương án huy động và sử dụng vốn

Tổng dự toán kinh phí thực hiện dự án: **435.455.000** đồng (*Bốn trăm ba mươi năm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng*). Trong đó

- **Kinh phí nhà nước hỗ trợ: 260.000.000** đồng (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*) thực hiện năm 2023.

- **Kinh phí đối ứng của các hộ tham gia dự án: 175.455.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi năm triệu bốn trăm năm mươi năm nghìn đồng*)

5. Xác định về doanh thu, chi phí, lợi nhuận

Sau khoảng 02 năm chăm sóc và thực hiện các biện pháp khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, ước tính có 100% số bò cái sinh sản từ 01 lứa trở lên, dự án tăng khoảng 15 con bò, trong đó 15 con bò lứa 1 trưởng thành (khoảng 8 – 10 tháng tuổi), ước tính bình quân mỗi con bò bán ra thị trường khoảng 14 triệu đồng/con; tổng doanh thu khoảng 210 triệu đồng và 15 con bò cái đang tiếp tục phát triển, sinh sản lứa thứ 2.

Dự kiến lợi nhuận của mỗi hộ trung bình là 14 triệu đồng/hộ/2 năm. Từ năm thứ 3 trở đi, mỗi hộ hàng năm cho thu nhập tăng thêm trung bình khoảng 14 triệu đồng/ năm.

6. Xác định hiệu quả của dự án

6.1. Hiệu quả về kinh tế:

Dự án hỗ trợ phát triển chăn Bò sinh sản tại xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hoà tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các hộ gia đình tham gia thực hiện dự án và sau 1 chu kỳ (02 năm) dự án nuôi Bò sinh sản mỗi bò mẹ sẽ cho ra 01 con bê con, nuôi 8-10 tháng tuổi mỗi con bê có giá 14.000.000 đồng, mỗi hộ sẽ có thêm thu nhập 14 triệu đồng. Bò mẹ tiếp tục được duy trì chăn nuôi là nguồn vốn cơ sở cho phát triển sản xuất. Ngoài ra chăn nuôi bò còn cung cấp nguồn phân bón hữu cơ cho sản xuất nông nghiệp.

6.2. Hiệu quả về xã hội

Thực hiện hỗ trợ sản xuất sẽ giúp Tổ sản xuất cộng đồng từng bước tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Dự án được thực hiện tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế xã hội thực hiện thành công chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra qua quá trình thực hiện dự án sẽ giúp cho người dân nâng cao năng lực sản xuất, chủ động mở rộng quy mô chăn nuôi trong những năm tiếp theo.

**BIỂU DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CỘNG ĐỒNG XÃ ĐỒNG TÂN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023 của Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hoà)

DVT: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó		Ghi chú
						Ngân sách nhà nước hỗ trợ (đồng)	Nhân dân đối ứng (đồng)	
I	KHẢO SÁT, XÂY DỰNG DỰ ÁN				11,570,000	11,570,000		
	Chi phí lựa chọn dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất	gói	1		11,570,000	11,570,000		Thực hiện năm 2023
II	NỘI DUNG TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN XÂY DỰNG DỰ ÁN				423,885,000	248,430,000	175,455,000	
<i>1</i>	<i>Xây dựng dự án chăn nuôi bò sinh sản</i>				420,705,000		175,455,000	
a	Hỗ trợ con giống							Thực hiện năm 2023
	Bò cái giống (17 con, tuổi từ 8 - 10 tháng tuổi, trọng lượng 140-160 kg/con.	kg	2250	109,000	245,250,000	245,250,000	-	
b	Thức ăn				125,955,000		125,955,000	
.-	<i>Năm 2023</i>				8,100,000		8,100,000	

	Thức ăn tinh bột ngô (1kg/con/ngày.x 60 ngày	kg	900	9,000	8,100,000		8,100,000	
.-	<i>Năm 2024</i>				63,180,000		63,180,000	
	Thức ăn tinh, cám gạo (0,6 kg/con/ngày.x 360 ngày	kg	3240	6,000	19,440,000		19,440,000	
	Thức ăn tinh, bột ngô (0.9 kg/con/ngày.x 360 ngày	kg	4860	9,000	43,740,000		43,740,000	
.-	<i>Năm 2025</i>				54,675,000		54,675,000	
	Thức ăn tinh, cám gạo (0.9kg/con/ngày.x 270 ngày	kg	3645	6,000	21,870,000		21,870,000	
	Thức ăn tinh, bột ngô (0.9 kg/con/ngày.x 270 ngày	kg	3645	9,000	32,805,000		32,805,000	
c	Vắc xin, thuốc thú y				4,500,000		4,500,000	
	Năm 2024	con	15	150,000	2,250,000		2,250,000	
	Năm 2025	con	15	150,000	2,250,000		2,250,000	
d	<i>Cải tạo, sửa chữa chuồng trại:</i>				45,000,000		45,000,000	Thực hiện năm 2023
	Dự kiến quy mô chuồng nuôi 01 con/chuồng x 6m2/con/hộ) x 34 hộ	m2	90	500,000	45,000,000		45,000,000	
	Cát	M ³	30	350000	10,500,000		10,500,000	

	Xi măng	kg	6000	1200	7,200,000		7,200,000	
	Ngói Proimang	Viên	180	50000	9,000,000		9,000,000	
	Công lao động	Công	30	450000	13,500,000		13,500,000	
	Đá xi măng	Viên	3000	1600	4,800,000		4,800,000	
2	Tập huấn đào tạo kiến thức trong mô hình				3,180,000	3,180,000	-	Thực hiện năm 2023
a	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản				3,180,000	3,180,000		
.-	Thù lao cho giảng viên (300.000 đồng/ngày x 01 ngày)	ngày	1	300,000	300,000	300,000		
.-	Văn phòng phẩm (17 người/lớp)	người	17	10,000	170,000	170,000		
.-	Tài liệu học tập (17 người/lớp)	người	17	10,000	170,000	170,000		
.-	Thiết bị hội trường, khánh tiết, market khai bết giảng,.....	gói	1	500,000	500,000	500,000		
.-	Nước uống (17 người/lớp x 20000 đồng/người x 01 ngày)	người	17	20,000	340,000	340,000		

.-	Hỗ trợ tiền ăn cho người dân không hưởng lương (01 ngày x 17 người/lớp)	người	17	100,000	1,700,000	1,700,000		
	Tổng				435,455,000	260,000,000	175,455,000	